

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin biện pháp ngăn chặn trên hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Xét Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin biện pháp ngăn chặn trên hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 329/HĐND-PC ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin biện pháp ngăn chặn trên hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện tra cứu thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng phục vụ cho hoạt động công chứng các hợp đồng, giao dịch.

2. Các trường hợp không thu phí

a) Cơ quan có thẩm quyền tra cứu thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng để phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

b) Tổ chức hành nghề công chứng thực hiện tra cứu thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng phục vụ mục đích thống kê, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c) Tổ chức hành nghề công chứng công chứng hợp đồng, giao dịch không liên quan đến tài sản và không thực hiện tra cứu thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng.

3. Mức thu phí: 5000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

4. Cơ quan thu phí: Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng.

5. kê khai, nộp phí

a) Hàng tháng, trước ngày 05 của tháng tiếp theo, tổ chức hành nghề công chứng thống kê số lượng hợp đồng, giao dịch thuộc đối tượng nộp phí trong tháng và số tiền phí phải nộp gửi về Sở Tư pháp.

b) Trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của tổ chức hành nghề công chứng, Sở Tư pháp kiểm tra, đối chiếu, xác nhận số tiền phí phải nộp và thông báo để tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nộp phí.

c) Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ nhận được văn bản của Sở Tư pháp, tổ chức hành nghề công chứng nộp phí khai thác và sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu công chứng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Sở Tư pháp.

6. Quản lý và sử dụng phí

Sở Tư pháp được để lại 60% số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng, duy trì, kiểm tra, đảm bảo an toàn - an ninh Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chi kinh phí dịch vụ lưu trữ server, chi phí cho công tác thu phí và các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết

và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Số còn lại 40% nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với kinh phí nâng cấp các chức năng trong Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành liên quan rà soát bãi bỏ các nội dung văn bản trái với Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Hỗ trợ tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các tổ chức hành nghề công chứng;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN,
Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết

thaohh2-23/12/2022 08:58:02-thaohh2-thaohh2-thaohh2